

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2020/HS-ST
Ngày: 30 – 6 - 2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nguyệt.

2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Hoàng Khánh L, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 33, khu phố 1, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hoàng N (chết) và bà Võ Thị V, sinh năm 1959; bị cáo có con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2020 cho đến nay.

2. Lê Thanh N, (tên gọi khác: Q) sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số 52, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Thu H (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 09/12/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 473/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 23/4/2018.

Ngày 07/8/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ra Quyết định số 240/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 07/11/2019.

Về nhân thân: Ngày 24/12/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 337/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2020 cho đến nay.

3. Lê Hoài L, sinh năm 1995 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nơi ở: Số 166/3, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn R, sinh năm 1966 và bà Trần Tuyết H, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2020 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh N: Ông Nguyễn Văn H – Luật sư Văn phòng luật sư D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1997; nơi cư trú: 30/B4 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, vắng mặt.
2. Ông Trần Hữu M, sinh năm 1977, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 03/01/2020, L được một thanh niên không rõ lai lịch tên Buồng bán cho 01 xe mô tô biển số 77X2 - 8136 nhãn hiệu Famyła, kiểu Airblade Trung Quốc, màu cam- đen không có giấy tờ với giá 1.000.000 đồng. Lúc mua xe L có hỏi nguồn gốc xe thì Buồng nói xe lấy trộm có được nên L điện thoại cho N hỏi có mua xe này hay không. N trả lời với L “xe ăn trộm, muốn mua thì mua”. Sau khi mua xe, L điều khiển xe mô tô biển số 77X2 - 8136 đến nhà của N tại địa chỉ: 2/13 khu phố H, phường V, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương bán lại cho N với giá 1.000.000 đồng và N hứa sẽ trả tiền cho L sau. N mua để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 07/01/2020, khi Lê Hoài L đến nhà của Lê Thanh N mua phụ tùng xe thì N giới thiệu bán cho L chiếc xe mô tô biển số 77X2 - 8136 nhãn hiệu Famyła, kiểu Airblade Trung Quốc, màu cam -

đen với giá 2.500.000 đồng. Thấy xe bị hư ổ khóa, không có chìa khóa và không có giấy tờ xe nên L biết đây là xe trộm cắp mà có, do thấy bán rẻ nên L đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. L không đem theo đủ tiền nên thỏa thuận với N sẽ trả tiền sau và L điều khiển chiếc xe trên về. Sau đó do L cần tiền tiêu xài nên đã đăng thông tin và hình ảnh chiếc xe mô tô biển số 77X2 - 8136 để bán với giá 3.500.000 đồng trên mạng xã hội.

Ngày 16/01/2020, ông Nguyễn Hữu B thấy trên mạng xã hội có đăng thông tin và hình ảnh chiếc xe mô tô biển số 77X2 - 8136 do L đăng lên để bán xe. Thấy giống với xe của B bị mất trộm trước đó nên B đã trình báo Công an phường T để mời L về làm việc. Tại cơ quan công an L đã khai nhận toàn bộ sự việc tiêu thụ tài sản như trên. Công an phường T đã mời Lê Thanh N và Trương Hoàng Khánh L làm việc, N và L đã khai nhận hành vi mua bán xe do người khác phạm tội mà có. Công an phường T đã lập hồ sơ vụ án chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển số 77X2 - 8136 nhãn hiệu Famyła, kiểu Airblade Trung Quốc, màu cam - đen; 01 điện thoại Iphone 6S plus màu gold; 01 điện thoại Samsung A50 màu xanh; 01 điện thoại Xiaomi màu xanh.

Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 20/01/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An xác định xe mô tô biển số 77X2 - 8136 có trị giá 3.000.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 147/CT-VKS-TA ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố các bị cáo: Trương Hoàng Khánh L, Lê Thanh N, Lê Hoài L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo: Trương Hoàng Khánh L, Lê Thanh N, Lê Hoài L. Đồng thời, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trương Hoàng Khánh L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; Lê Thanh N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; Lê Hoài L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng trong vụ án là 01 chiếc xe mô tô biển số 77X2 - 8136 nhãn hiệu Famyła, kiểu Airblade Trung Quốc, màu cam - đen qua điều tra xác minh có nguồn gốc do ông Trần Đình N đứng tên chủ sở hữu trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông Nguyễn Hữu B khai nhận đã mua chiếc xe trên của một người không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn không có người đến liên

hệ giải quyết nên đề nghị tiếp tục giao xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6S plus màu gold của bị cáo N, 01 điện thoại Samsung A50 màu xanh của bị cáo L, 01 điện thoại Xiaomi màu xanh của bị cáo L, quá trình điều tra xác định các bị cáo dùng để làm công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh N: Thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An về tội danh, điều khoản đối với bị cáo Lê Thanh N. Tuy nhiên, bị cáo N có nhu cầu mua xe để phục vụ cho việc mua bán trái cây và thiếu suy nghĩ nên đã thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã thu hồi nên chưa gây thiệt hại; đồng thời bị cáo là lao động nghèo, cũng là lao động chính trong gia đình nên hạn chế về mặt nhận thức pháp luật và phạm tội không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 323 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 xử phạt bị cáo N mức hình phạt thấp hơn theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia tòa.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, lời luận tội, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố và công bố tại phiên tòa. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa đổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Trương Hoàng Khánh L, Lê Thanh N, Lê Hoài L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/01/2020 bị cáo Trương Hoàng Khánh L biết rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô biển số 77X2-8136 do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có mà vẫn mua để bán lại cho bị cáo Lê Thanh N. Khi bị cáo N mua chiếc xe trên, N cũng biết do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua. Sau đó, bị cáo Lê Hoài L cũng biết chiếc xe bị cáo N mua của bị cáo L là

do người khác thực hiện phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua chiếc xe nêu trên. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Trương Hoàng Khánh L, Lê Thanh N, Lê Hoài L theo tội danh, điểm, khoản, điều nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có mà vẫn tiêu thụ là vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng tính chất, hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo N có nhiều tiền sự và nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giáo dục bắt buộc tại địa phương nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo L và L có nhân thân tốt.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Các bị cáo L, L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo L đang hiện nay đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Tùy từng trường hợp của các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho từng bị cáo.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo L có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, để bị cáo có cơ hội lao động chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời cũng răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở. Tuy nhiên, riêng ý kiến đề

ngiht áp dụng tình tiết là lao động chính trong gia đình là không phù hợp pháp luật vì trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N đang sống cùng với chị gái của bị cáo N; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo N mức hình phạt thấp hơn theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An là chưa phù hợp với nhân thân, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo N.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone 6S plus màu gold, 01 điện thoại Samsung A50 màu xanh, 01 điện thoại Xiaomi màu xanh là phương tiện các bị cáo dùng trong mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 77X2 - 8136 nhãn hiệu Famyra, kiểu Airblade Trung Quốc, màu cam – đen thu giữ trong vụ án do ông Trần Đình N đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra không xác định được nơi cư trú của ông N nên không tiến hành làm việc với ông N. Đối với ông Nguyễn Hữu B khai đã mua chiếc xe trên của một người không rõ nhân thân, lai lịch và trong quá trình điều tra ông B bỏ đi khỏi nơi cư trú nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không tiếp tục làm việc với ông B; đồng thời Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có ai liên hệ giải quyết. Do đó, cần tiếp tục giao chiếc xe mô tô biển số 77X2-8136 cho Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với bị cáo Trương Hoàng Khánh L;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hoài L;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thanh N.

- Các Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trương Hoàng Khánh L, Lê Thanh N, Lê Hoài L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Hoài L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2020.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng Khánh L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án 30/6/2020.

Giao bị cáo Trương Hoàng Khánh L cho Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trương Hoàng Khánh L thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu gold; 01 điện thoại di động Samsung A50 màu xanh và 01 điện thoại Xiaomi màu xanh.

Giao 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Famyra biển số 77X2-8136, số khung: XM6H 188280; số máy: 152FMH 00188280 (số khung, số máy đóng mới) cho Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2020 giữa Công an thành phố Thuận An với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Kiệt

